Thứ Hai, Ngày 30 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thanh khoản tiếp tục bốc hơi

▶ Thị trường trải qua phiên giao dịch đầu tuần với độ biến động hẹp và sideway là chủ đạo. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị mua tập trung chủ yếu ở nhóm Ngân hàng. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ và thấp hơn mức bình quân 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm -3.12 điểm (-0.24%), đạt 1,272.02 điểm; HNX-Index giảm -0.99 điểm (-0.43%), đạt 228.14 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 12.89 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 613.17 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 357.21 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở STB, CTG và PDR.

▶ HDB (+6.81%), LPB (+1.77%), FPT (+0.60%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của thị trường. Ở chiều ngược lại, BID (-2.30%), TCB (-0.81%), MBB (-1.00%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thực phẩm và đồ uống, Vận tải, Dịch vụ viễn thông là các nhóm ngành đóng góp tích cực nhất cho thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: MCH, ACV, VGI.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: : Thị trường vận động giảm điểm xuyên suốt phiên với dòng tiền giao dịch ở mức thấp. Kết phiên, thị trường giảm nhẹ và đóng cửa ở mức 1,270 điểm. Chúng tôi dự báo thị trường sẽ tiếp tục trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành cho đến khi hình thành tín hiệu rõ ràng để hình thành xu hướng mới. Trong ngắn hạn, VN-Index đang quay về cản 1,280 điểm với lực cầu vẫn được xem là ổn định. Trong kịch bản tích cực hơn, thị trường cần lực cầu đủ mạnh hơn để có thể quay trở về kháng cự 1,300.

Chiến lược: Nhà đầu tư quan sát xem phản ứng của chỉ số tại gần vùng kháng cự 1,280 – 1,300 vì đây là vùng áp lực chốt lời nhiều. Nếu chỉ số có vượt cũng chưa vội mua mới mà cần đợi những phiên điều chỉnh để giải ngân sẽ an toàn hơn. Chiến lược giao dịch ngắn vẫn được ưu tiên và cần xem xét 2 ngưỡng hỗ trợ và kháng cự là 1,200 và 1,300.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,272	-0.2	1.7	12.6	14.9	1.7	5,250,203
VN30 Index	1,347	0.0	2.8	19.1	11.7	1.6	3,640,455
VN Midcap	1,906	-0.1	2.6	10.2	18.1	1.5	1,031,822
VN Smallcap	1,457	-0.5	3.8	6.2	18.5	1.1	268,391
HNX Index	228	-0.4	1.6	-1.3	16.6	1.2	310,998
UpCom	95	0.6	2.4	9.1	13.4	1.8	1,609,965

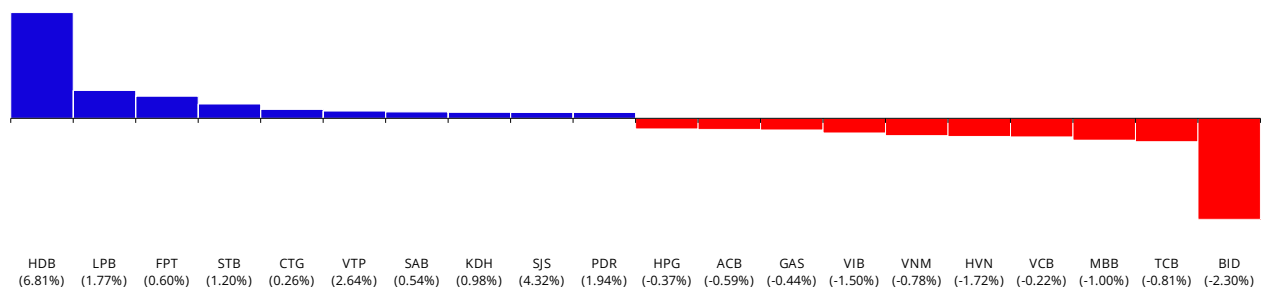
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.3	1.1	40.1	1.4	255.5	4.0	130,345
Bảo hiểm	-0.5	7.2	26.1	26.1	16.7	1.7	51,393
Bất động sản	-0.1	-0.4	-7.4	-7.4	13.5	1.2	684,182
CNTT	0.7	4.2	75.2	75.2	34.9	6.8	240,470
Dầu khí	-1.0	-3.6	42.7	3.6	21.8	2.4	61,711
Dịch vụ tài chính	-0.5	2.0	7.7	7.7	21.9	1.8	195,210
Tiện ích	-0.4	-0.7	-3.2	-3.2	15.0	1.8	290,006
Du lịch và Giải trí	-1.4	0.6	33.4	33.4	n.a	34.3	128,909
Hàng & DV CN	-0.8	1.5	11.2	11.2	15.4	1.8	145,301
Hàng CN & Gia dụng	-0.7	3.4	18.8	18.8	16.5	2.0	62,050
Hóa chất	-0.5	0.0	30.1	30.1	27.4	2.1	231,774
Ngân hàng	-0.2	3.0	21.4	21.4	10.5	1.7	2,134,572
Ô tô và phụ tùng	-1.4	0.7	-1.3	-1.3	17.4	1.2	14,430
Tài nguyên Cơ bản	-0.4	1.0	2.5	2.5	34.6	1.5	220,076
Th.phẩm & Đồ uống	-0.3	-0.3	0.4	0.4	25.0	2.7	433,557
Truyền thông	-0.5	63.7	48.3	48.3	49.8	1.7	3,172
Xây dựng và Vật liệu	0.1	4.5	0.5	0.5	25.9	1.4	126,252
Y tế	-0.2	2.6	15.3	15.3	15.7	2.2	39,928

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	108	0.1	0.4	2.2	7.3	6.7	6.7
USD/JPY	158	0.0	0.5	5.6	9.9	12.0	12.1
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.3	4.0	2.8	2.8
KRW/USD	1,474	0.2	1.6	5.0	12.1	14.5	14.5
EUR/USD	1	0.1	-0.1	0.8	6.9	6.0	6.1
USD/VND	25,485	0.1	0.1	0.4	3.7	5.0	5.0
Dầu Thô	70	-0.5	1.2	3.3	3.1	-1.9	-1.9
Xăng	237	21.1	22.1	22.0	20.8	12.8	12.8
Khí đốt	4	9.3	-1.3	10.0	26.5	47.1	47.1
Than	125	0.0	-1.7	-11.2	-10.6	-14.6	-14.4
Vàng	2,613	-0.3	0.0	-1.0	-0.8	26.7	26.7
Thép cuộn	3,472	0.0	-0.3	-1.8	-5.5	-14.9	-14.9

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. VCB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có giá trị thương hiệu lớn nhất Việt Nam với quy mô đạt 891.4 triệu USD, theo danh sách 25 thương hiệu niêm yết dẫn đầu năm 2024 mà Tạp chí Forbes Việt Nam vừa công bố.

2. HAG – Nông nghiệp: CTCP Hoàng Anh Gia Lai ngày 29/12 công bố thông tin bất thường về việc nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Chi cục thuế tỉnh Gia Lai.

3. NVL – Bất động sản: Dự kiến NVL sẽ mua lại trước hạn 21 lô trái phiếu, mệnh giá nhỏ nhất là 100 tỷ đồng và lớn nhất là 500 tỷ đồng, thời gian phát hành từ ngày 25/06/2020 đến ngày 31/08/2020.

4. GMC – Dệt may: HoSE vừa thông báo hủy niêm yết cổ phiếu GMC của Garmex Sài Gòn sau hơn một năm ngừng hoạt động sản xuất và không phát sinh doanh thu.

5. SMC – Thép: Có lãi trở lại trong 9 tháng đầu năm 2024 nhờ bán tài sản và khoản đầu tư, CTCP Đầu tư Thương mại SMC tiếp tục lên kế hoạch lãi trong năm 2025.

6. BCG – Năng lượng: Tập đoàn Bamboo Capital vừa có thông báo về việc sẽ mua lại lô trái phiếu có tổng giá trị 500 tỷ đồng trước thời điểm đáo hạn 2 năm.

7. NLG – Bất động sản: Mặc dù ban lãnh đạo Tập đoàn Nam Long tự tin cho biết sẽ hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm nay với điểm rơi lợi nhuận là quý 4 nhưng tập đoàn này vẫn quyết định tạm hoãn việc tạm ứng cổ tức tiền mặt.

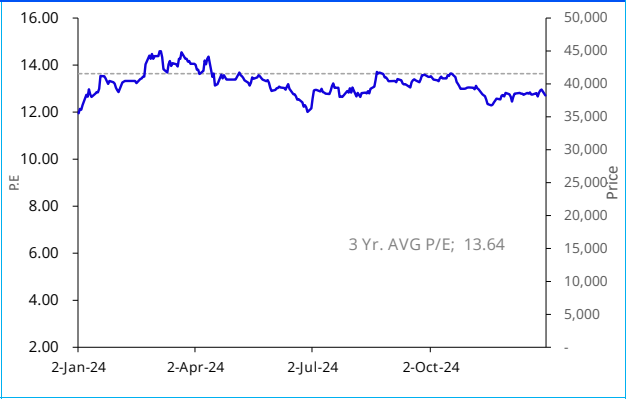
8. VGC – Vật liệu xây dựng: Tổng Công ty Viglacera hiện đặt mục tiêu lãi trước thuế năm 2025 khoảng 1,743 tỷ đồng, tăng 57% so với kế hoạch năm 2024.

9. SC5 – Tiện ích: Là một doanh nghiệp lớn trong xây lắp các công trình ngành nước, Công ty CP Xây dựng số 5 liên tục thắng trong các gói thầu EPC cấp nước, với tổng doanh thu hàng nghìn tỷ đồng nhưng lợi nhuận khá lẹt đẹt.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BID

BID – Ngân hàng: Bên cạnh việc thực hiện thành công đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức, Ngân hàng BIDV đang chuẩn bị cho việc chào bán 2.9% vốn trong quý 1/2025.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/29/2024	12/30/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	87.1	9	252	135	
2	Dịch vụ tài chính	-12.0	1,284	1,112	1,263	
3	Bất động sản	-12.1	1,911	1,898	2,160	
4	Bán lẻ	-16.3	578	385	461	
5	Hàng cá nhân & Gia dụng	-17.8	270	204	248	
6	Tài nguyên Cơ bản	-18.4	535	485	594	
7	Ngân hàng	-19.5	4,322	2,705	3,361	
8	Dầu khí	-23.6	114	78	103	
9	Du lịch và Giải trí	-24.7	167	157	209	
10	Công nghệ Thông tin	-25.0	600	366	488	
11	Ô tô và phụ tùng	-25.0	73	71	94	
12	Xây dựng và Vật liệu	-26.4	642	536	728	
13	Thực phẩm và đồ uống	-26.9	1,219	674	922	
14	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-33.0	189	119	177	
15	Y tế	-38.4	62	49	79	
16	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-39.6	863	456	754	
17	Bảo hiểm	-43.9	32	28	49	

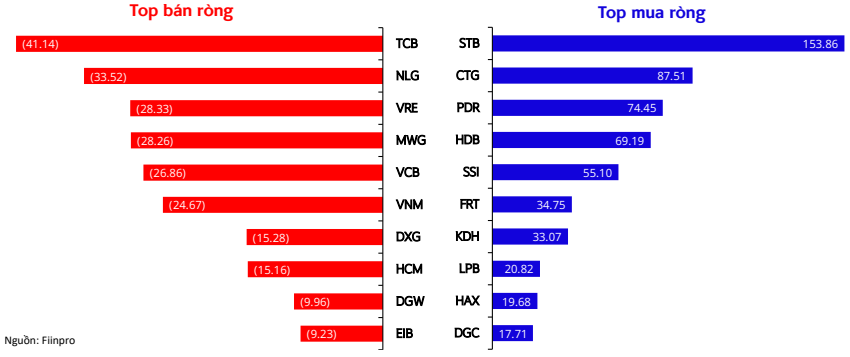
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	20,000	-0.5	-1.5	66.0	234	251.7	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	21,000	1.9	1.0	-16.5	121	289.4	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	29,600	0.5	1.4	24.6	28	259.7	
HDB	HDBank	Ngân hàng	26,650	6.8	13.9	57.5	23	268.0	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	18,450	1.4	6.6	-16.3	45	147.3	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	97,500	-0.1	0.2	13.4	103	79.0	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	9,190	-3.8	-7.1	-38.0	64	95.0	
NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	16,050	0.0	1.9	20.9	81	74.3	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	15,800	0.6	-10.5	-18.3	9	380.5	
BID	BIDV	Ngân hàng	38,250	-2.3	-0.9	6.6	16	155.3	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	92,000	-0.2	-0.4	14.6	14	157.3	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	185,000	0.7	0.7	72.9	24	90.4	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	18,900	-0.5	-2.6	-29.3	13	117.6	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	11,800	0.0	7.3	-19.8	19	67.3	
TDC	Becamex TDC	Bất động sản	11,500	1.8	1.8	16.0	124	18.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	54,900.0	5.2	6.8	76.5	4.3	54.90	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	21,000.0	1.9	1.0	-16.5	1.8	21.00	
TDC	Becamex TDC	Bất động sản	11,500.0	1.8	1.8	16.0	1.8	11.50	
NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	16,050.0	0.0	1.9	20.9	1.1	16.05	
LCG	LIZEN	Xây dựng và Vật liệu	10,350.0	0.5	3.0	-13.8	1.1	10.35	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	97,500.0	-0.1	0.2	13.4	0.1	97.50	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	9,190.0	-3.8	-7.1	-38.0	-5.1	9.19	
AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	15,400.0	-2.5	-3.4	-27.4	-3.2	15.40	
YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	20,000.0	-0.5	-1.5	66.0	-3.7	20.00	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	52,800.0	-1.1	-1.5	6.2	-1.5	52.80	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

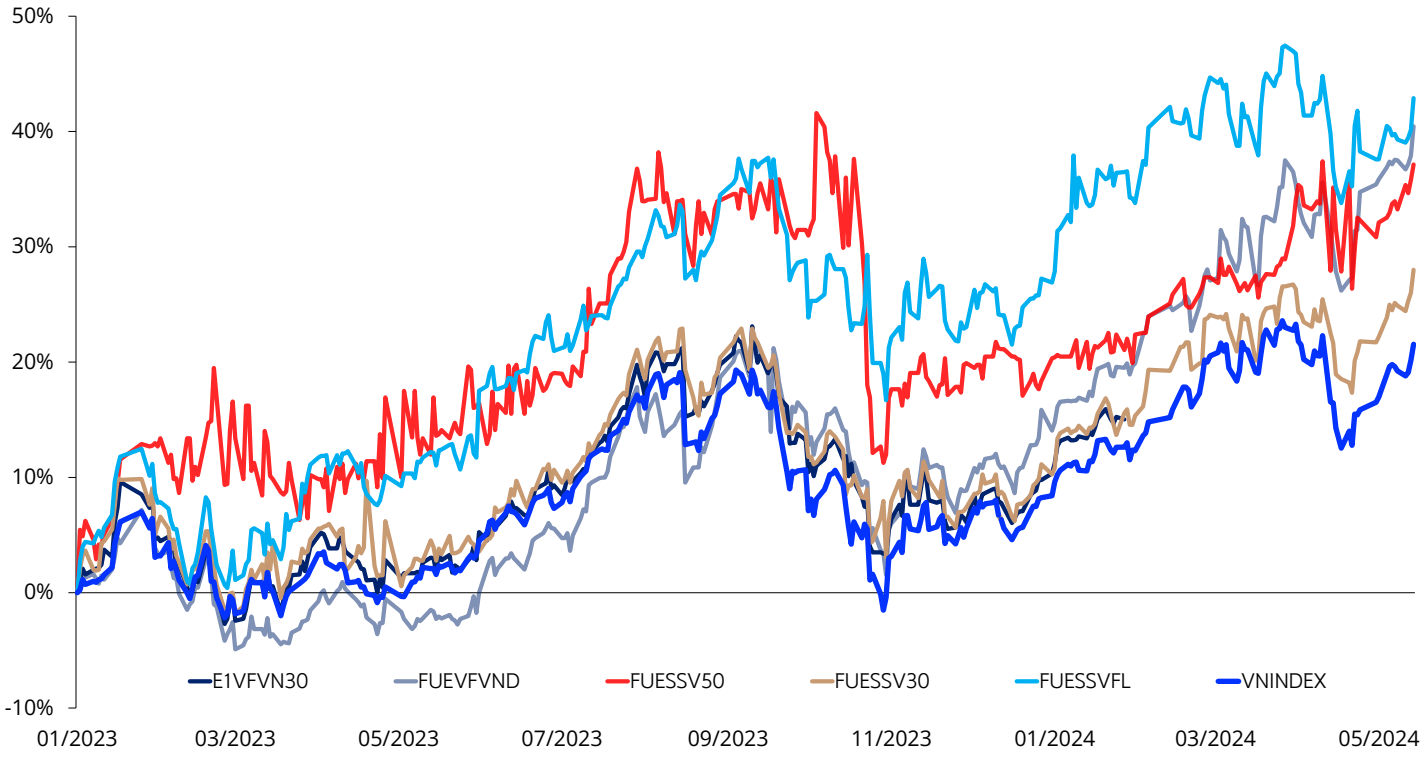
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/30/2024	1,464.2	1,107.0	357.2
12/27/2024	1,825.8	1,208.0	617.8
12/26/2024	1,302.6	1,667.3	-364.8
12/25/2024	1,527.3	1,278.7	248.6
12/24/2024	1,718.0	1,673.2	44.8
12/23/2024	1,256.0	1,535.8	-279.8
12/20/2024	2,434.6	2,404.6	30.0
12/19/2024	1,418.1	1,897.7	-479.6
12/18/2024	1,049.6	1,055.8	-6.1
12/17/2024	1,205.8	1,874.7	-668.9
12/16/2024	1,252.9	1,457.7	-204.8
12/13/2024	1,345.1	1,374.0	-28.9
12/12/2024	1,138.6	1,434.0	-295.3
12/11/2024	1,462.0	1,657.6	-195.5
12/10/2024	1,059.2	1,194.0	-134.9
12/9/2024	1,001.0	1,482.1	-481.1

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,470	-0.4%	2.4%	20.8%	89,100	2.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,020	-0.5%	2.5%	19.9%	19,600	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,140	0.8%	4.7%	20.0%	352,400	7.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,480	-0.2%	3.0%	26.6%	478,800	16.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,970	-0.1%	2.7%	17.2%	43,800	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,670	-0.4%	2.4%	19.3%	12,800	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,220	-0.3%	2.3%	20.2%	16,700	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,460	1.3%	-1.6%	0.5%	300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,970	0.0%	1.8%	19.6%	700	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,890	-0.1%	2.5%	9.1%	35,700	0.4	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,010	0.0%	3.5%	22.7%	25,200	0.3	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,140	-0.3%	3.1%	29.4%	4,400	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,650	0.0%	-1.6%	-9.2%	4,800	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,480	n.a	2.1%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	2.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	268.8	(64,117)	(357,662)	20.8	15.2	0.9	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	19.9	26.6	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.9	(4,235)	(153,225)	20.0	19.7	1.0	2.38	1.3	8.5	82.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	494.8	19,156	195,112	26.6	18.8	1.0	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	17.2	15.5	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.8	-	-	19.3	17.8	0.9	2.00	1.6	10.9	64.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	313,135	308,457	20.2	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	0.5	44.9	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	69.9	-	115,750	19.6	20.1	0.9	2.01	1.6	10.9	64.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.2	-	-	9.1	23.9	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.4	-	1,224	22.7	20.4	0.9	2.19	1.4	8.6	71.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(15,225)	(95,648)	29.4	19.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-9.2	38.0	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.2	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.16	2.0	12.9	82.5
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities